

Bản án số: 60/2023/HSST
Ngày 13 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phàng Thị Cờ
2. Bà Trần Thị Trúc

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại Trường THPT số 1, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/HSST-QĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Giàng A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 07 năm 1996 tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A Măng và bà Giàng Thị Gánh. Bị cáo có vợ là Lý Thị Súa, bị cáo có 01 con sinh năm 2016. Tiền án: Không; tiền sự: Có 01, tại Quyết định số 25/2022/QĐ- TA ngày 14/04/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 12 tháng, ngày 11/02/2023 Giàng A chấp hành xong trở về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/09/2023 đến ngày 22/09/2023, tạm giam từ ngày 22/09/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai “Có mặt tại phiên tòa”.

Người bào chữa cho các bị cáo Giàng A là Bà Phạm Thị Thương - sinh năm 1978 Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

- ***Người chứng kiến:*** Ông Vũ Đức N – sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/09/2023, tổ công tác công an huyện B phối hợp với công an xã C làm nhiệm vụ tại Thôn B, xã C, huyện B phát hiện Giàng A có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy, tiến hành kiểm tra. Giàng A đã tự giác bỏ từ lòng bàn tay phải ra 01 (một) gói nilon màu đen bên trong chứa 06 (sáu) gói nilon màu xanh đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận là Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 19/09/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: 01 (Một) gói được gói ngoài bằng nilon màu đen, bên trong gói chứa 06 gói nilon màu xanh. Có tổng khối lượng 0,40 (không phẩy bốn mươi) gam; trích 0,11 (không phẩy mười một) gam để giám định, hoàn lại Cơ quan trưng cầu 0,29 (không phẩy hai mươi chín) gam.

Tại bản kết luận giám định số 329/KL- GĐMT ngày 22/09/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,40 (không phẩy bốn mươi) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Giàng A ngày 19/09/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 55/CT- VKS ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Giàng A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Giàng A với mức án từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,29 (không phẩy hai mươi chín) gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng mảnh nilon màu đen, 06 (sáu) mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định.

Về án phí bị cáo Giàng A có giấy chứng nhận hộ nghèo của UBND xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa trình bày lời bào chữa đối với bị cáo Giàng A . Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo là người dân tộc thiểu số hạn chế về nhận thức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo với mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo Giàng A thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/09/2023, Giàng A đang ở nhà nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, Giàng A mang theo 300.000đồng đi bộ đến thôn Sơn Hà, xã C gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 60 tuổi người dân tộc mông hỏi mua 300.000đồng, người đàn ông đưa cho Giàng A 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong chứa 06 (sáu) gói nilon màu xanh. Sau khi mua được số ma túy Giàng A cầm trong lòng bàn tay phải đi bộ về nhà, khi đi đến Thôn B, xã C thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Giàng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ngày 19/09/2023 bị cáo đã mua 0,40 (Không phải bốn mươi) gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu thường xuyên sử dụng chất ma túy là đối tượng nghiên. Tại Quyết định số 25/2022/QĐ- TA ngày 14/04/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 12 tháng, ngày 11/02/2023 Giàng A chấp hành xong trở về địa phương đến nay chưa được xóa tiền sự.

[4] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Giàng A . Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Giàng A mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức án đề nghị của người bào chữa thấp không phù hợp với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy HĐXX không chấp nhận mức đề nghị của người vào chữa.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Giàng A ngày 19/09/2023, Giàng A không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu khác để chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Sau giám định số vật chứng còn lại 0,29 (Không phẩy hai mươi chín) gam Heroine và cùng mảnh nilon màu đen, 06 (sáu) mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Giàng A có giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai và bị cáo có đơn xin miễn án phí. Vì vậy bị cáo Giàng A được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/09/2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,29 (Không phẩy hai mươi chín) gam Heroine còn lại sau giám định cùng mảnh nilon màu đen, 06 mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của:

Đặng Minh Đông, Nguyễn Thị Hoài Trang, Nguyễn Văn Phi, 01 (một) dấu điểm chỉ ghi “ Điểm chỉ ngón trở phải của Giàng A ” ; 02 (Hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt bì niêm phong này có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang của Giàng A ngày 19/09/2023 tại Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án huyện B).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Giàng A được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS huyệnBX ;
- CAhuyện BX 3;
- Bị cáo;NBChữa;
- Sở TP;
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương